

Chỉ số TT	GT cuối tháng	T5%	5T%
Việt Nam			
VNI	1,863.5	0.5	4.4
VN30	1,997.1	-1.3	-1.7
VN Mid	2,149.7	-2.0	-3.0
VN Small	1,360.5	-3.3	-7.8
HNI	294.9	17.7	18.6
HN30	522.2	-0.7	-3.0

GT vốn hoá cuối tháng (tỷ USD)	T4/26	T5/26
HSX	331.8	333.5
HNX	17.0	18.5
UPCOM	50.8	51.2
Tổng cộng	399.7	403.2

Thanh khoản (triệu USD)	T4/26	T5/26
GTGD TB/ngày (bao gồm thoả thuận)		
HSX	917.3	926.1
HNX	53.1	46.5
UPCOM	27.1	29.8
Tổng cộng	997.6	1,002.4

KN mua ròng	T4/26	T5/26
HSX	-522.2	-734.9
HNX	11.2	1.1
UPCOM	0.9	-10.1
Tổng cộng	-510.2	-743.9

Dự báo	2025	2026F
GDP thực (% YoY)	8.0	8.5
CPI (bq, % YoY)	3.3	3.5
Tăng trưởng tín dụng (%)	19.0	17.9
VN-Index	1,784.5	2,033.0

P/E (trượt 12T)	T4/26	T5/26
Việt Nam (VNI)	14.5	15.3
Thái Lan (SET)	17.0	16.4
Philippines (PCOMP)	9.0	8.8
Indonesia (JCI)	14.4	14.7

Nguồn: Bloomberg, HSX, HNX

Vũ Minh Đức

Phó Giám đốc

duc.vu@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.363

Hoàng Nam

Giám đốc

nam.hoang@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.124

Định giá hấp dẫn hỗ trợ khả năng tạo đáy

VNI đánh mất phần lớn đà tăng trong nửa cuối tháng 5. Chỉ số VNI tăng 4% từ cuối tháng 4 đến ngày 18/5, thiết lập mức cao lịch sử mới tại 1.928 điểm. Tuy nhiên, đà tăng của thị trường dần suy yếu trong nửa cuối tháng do áp lực chốt lãi, hoạt động bán ròng mạnh của khối ngoại và sự thận trọng của nhà đầu tư trong nước. Kết quả, VNI giảm 3,3% kể từ đỉnh, đóng cửa tháng 5 ở mức 1.863,5 điểm và chỉ ghi nhận mức tăng 0,5% so với tháng trước.

Triển vọng thị trường tháng 6/2026:

* Yếu tố hỗ trợ:

+ Các thị trường chứng khoán lớn trong khu vực và trên thế giới diễn biến tích cực, dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu công nghệ, bán dẫn và hạ tầng AI trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông đang có những dấu hiệu hạ nhiệt. Chỉ số MSCI đại diện cho các thị trường chứng khoán mới nổi và phát triển tăng lần lượt 24,8% và 9,8% trong tháng 5, thiết lập các mức cao lịch sử mới. Xu hướng tăng điểm này vẫn đang tiếp diễn trong những ngày đầu tháng 6.

+ Định giá thị trường hấp dẫn: Ở thời điểm cuối tháng 5, hệ số P/E của rổ VNI là 15,3 lần, nằm dưới mức trung vị 10 năm. Đáng chú ý, nếu không tính đóng góp của VIC, VHM và VRE thì hệ số P/E của VNI chỉ đạt 13 lần, nằm ở mức -1 độ lệch chuẩn của trung vị và gần tương đương với định giá của thị trường ở nhịp giảm do sự kiện thuế đối ứng của Mỹ tháng 4/2025.

* Yếu tố rủi ro:

+ Khối ngoại tiếp tục bán ròng 735 triệu USD trên HSX trong tháng 5 sau khi đã bán ròng 522 triệu USD vào tháng 4. tạo áp lực lên cán cân cung cầu trong bối cảnh dòng tiền của nhà đầu tư trong nước vẫn ưu tiên vị thế quan sát.

+ Thêm vào đó, thâm hụt thương mại kỷ lục của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2026 (14 tỷ USD) có thể tiếp tục gây áp lực lên tâm lý thị trường và làm dấy lên lo ngại về biến động ngắn hạn của tỷ giá USD/VND.

*** Phân tích kỹ thuật:** VNI vẫn đang duy trì xu hướng điều chỉnh giảm ngắn hạn kể từ mốc đỉnh lịch sử 1928 điểm, hiện đang tiệm cận ngưỡng hỗ trợ trung hạn đầu tiên của đường MA50 ngày tại 1.810 điểm. Thanh khoản của thị trường vẫn đang dần suy kiệt, cho thấy áp lực bán khá yếu, tuy nhiên biến động của điểm số vẫn còn bị chi phối với một số cổ phiếu vốn hóa rất lớn.

Chúng tôi cho rằng đa số các cổ phiếu sẽ thiết lập được vùng cân bằng ở vùng giá hiện tại, tương đương với thời điểm chỉ số VNI chạm 1.810 điểm ngày 3/6 khi mà nền tảng định giá của thị trường đã rất hấp dẫn. Tuy nhiên, nếu nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VHM điều chỉnh giảm mạnh, chỉ số VNI có thể giảm xuống hỗ trợ MA150 tại 1.775 điểm hoặc MA200 tại 1.745 điểm nhưng sẽ không ảnh hưởng quá nhiều đến mặt bằng giá chung của sàn HSX.

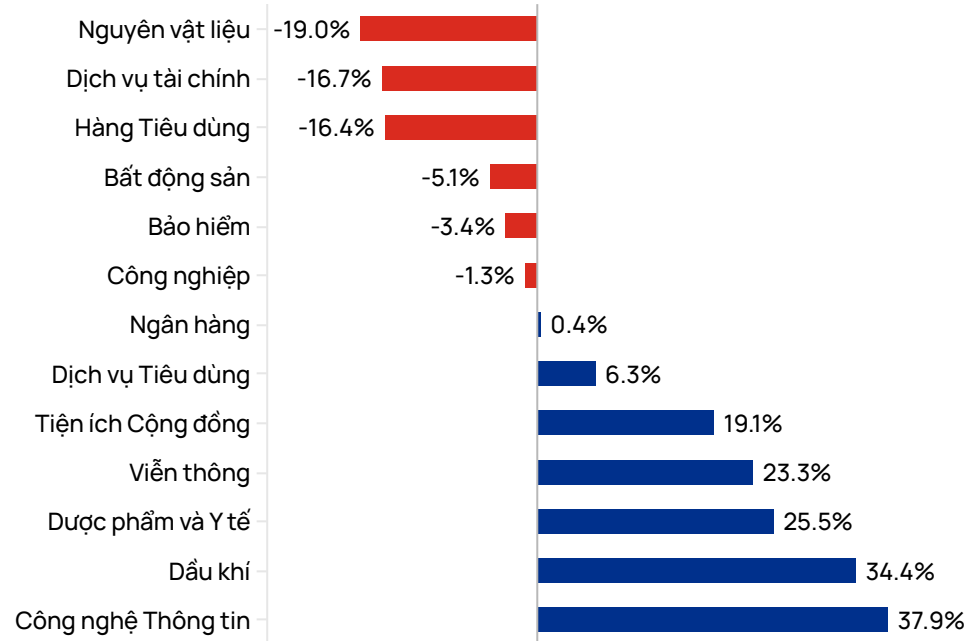
Cổ phiếu khuyến nghị:

*** Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn lựa chọn theo Phân tích kỹ thuật: ACB, GAS** (Hình 4, trang 5).

*** Cổ phiếu nổi bật trong danh sách theo dõi của đội ngũ phân tích cơ bản Vietcap: FPT, NT2.** Các cổ phiếu này được lựa chọn từ các cổ phiếu đang được Phòng Phân tích Vietcap theo dõi, đánh giá có triển vọng tăng trưởng tốt trong trung và/hoặc dài hạn. (Hình 5, trang 5).

Quan điểm kỹ thuật

Hình 1: Biến động GTGD TBN theo ngành



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Thanh khoản phục hồi nhẹ trong tháng 5. Hoạt động giao dịch khởi sắc trong nửa đầu tháng 5 khi VNI thiết lập mức đỉnh lịch sử mới đã giúp giá trị giao dịch bình quân hàng ngày (GTGD BQN) sàn HSX tăng 1,0% so với tháng 4 lên 926,1 triệu USD và tăng 0,5% trên cả ba sàn giao dịch lên 1,0 tỷ USD. Tuy nhiên, trong nhịp điều chỉnh vào nửa cuối tháng, GTGD BQN đã đảo chiều và suy yếu về mức thấp.

So với tháng 4, thanh khoản tháng 5 được ghi nhận gia tăng ở các ngành Công nghệ thông tin (+38%), Dầu khí (+34%), Viễn thông (+23%) hay Tiện ích cộng đồng (+19%). Ngược lại, GTGD BQN sụt giảm đáng kể ở các ngành Nguyên vật liệu (-19%), Dịch vụ Tài chính (-17%) hay Hàng tiêu dùng (-16%).

Hình 2: Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Phân tích kỹ thuật VNI trong tháng 6/2026. Sau khi thiết lập mức cao lịch sử mới tại 1.928 điểm vào ngày 18/5, chỉ số VNI đã dần bước vào xu hướng điều chỉnh giảm ngắn hạn với kháng cự hiện tại là đường MA20 ngày. Sau chuỗi phiên giảm, hiện VNI đang tiệm cận ngưỡng hỗ trợ trung hạn đầu tiên là cặp đường MA50 và MA100 ngày hội tụ tại 1.810 điểm. Các ngưỡng hỗ trợ trung hạn đáng chú ý tiếp theo là đường MA150 tại 1.775 điểm và MA200 tại 1.745 điểm.

+ Kịch bản cơ sở (xác suất 60%): Chúng tôi quan sát thấy ở thời điểm khi VNI tiệm cận khu vực 1.810 điểm, mặt bằng chung của các cổ phiếu sàn HSX hoặc vẫn đang vận động trong khu vực tích lũy sẵn có, hoặc đã quay trở lại nền tích lũy ban đầu nếu có sự bứt phá trong nửa đầu tháng 5. Do đó, nhiều khả năng VNI có thể sẽ tìm được điểm tựa kỹ thuật để thiết lập cân bằng tại hỗ trợ MA50 này trong những tuần đầu tháng 6. Ở kịch bản này, chúng tôi dự báo VNI sẽ tăng trở lại trong nửa cuối tháng 6 với mục tiêu là 1.890 điểm.

+ Kịch bản tiêu cực (xác suất 40%): VNI tiếp tục bị chi phối bởi nhịp điều chỉnh giảm của nhóm có trọng số lớn trong rổ chỉ số như VIC và VHM. Khi đó về mặt điểm số, chúng tôi dự báo VNI vẫn còn khả năng giảm về các hỗ trợ trung hạn tiếp theo tại 1.775 điểm hoặc 1.745 điểm. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng mặt bằng chung cổ phiếu sàn HSX vẫn giữ được trạng thái Tích lũy hiện tại.

Hình 3: Đồ thị định giá VN-Index theo P/E trượt

P/E trượt của VNI

— P/E trượt của VNI — Mean — +1 SD - - - +2 SD — -1 SD - - - -2 SD



P/E phi tài chính của VNI

— P/E phi tài chính của VNI — Mean — +1 SD - - - +2 SD — -1 SD - - - -2 SD



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Cổ phiếu khuyến nghị

Hình 4: Danh mục cổ phiếu được lựa chọn theo PTKT

ACB: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu

Giá mua	26,000
Giá mục tiêu	29,500
Giá dừng lỗ	24,500

Quan điểm kỹ thuật

- ACB thu hút lực cầu mạnh trong 2 tuần gần đây, giúp cổ phiếu vượt lên trên kháng cự MA200 tại 24.500 đ/cp để bước vào khu vực thị trường tăng giá.
- Đà tăng ngắn hạn của ACB vẫn đang có xung lực tốt với các kháng cự lần lượt tại 27.000 đ/cp, 28.000 đ/cp và 29.500 đ/cp.

GAS: Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần

Giá mua	84,500
Giá mục tiêu	102,000
Giá dừng lỗ	80,500

Quan điểm kỹ thuật

- Sau khi bật tăng vượt kháng cự MA50 vào đầu tháng 5 GAS đang điều chỉnh giảm để kiểm định lại đường trung bình động này, hiện nằm tại 80.500đ/cp.
- Dự báo GAS sẽ sớm khôi phục lại đà tăng ngắn hạn với các kháng cự lần lượt là 96.000 đ/cp và 102.000 đ/cp.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu dài hạn được lựa chọn bởi đội ngũ PTCB của Vietcap

FPT: Công ty Cổ phần FPT

Ngành	Công nghệ Thông tin
Vốn hoá	121,971 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	10.9 triệu cp
Giá hiện tại	71,600
Giá mục tiêu	116,600
% Tăng trưởng	62.8%

Luận điểm đầu tư

- Doanh thu ký mới mảng CNTT nước ngoài của FPT tăng tốc từ tháng 7/2025 sau khi những bất định do thuế đối ứng của Mỹ giảm bớt. Chúng tôi kỳ vọng đà phục hồi sẽ tiếp diễn, thúc đẩy tăng trưởng doanh thu báo cáo của mảng CNTT toàn cầu từ 2026.
- Trong trung hạn, FPT duy trì vị thế tốt để hưởng lợi từ đà phục hồi chi tiêu CNTT nhờ chi phí lao động cạnh tranh, năng lực công nghệ được cải thiện, và nâng cấp vị thế trong chuỗi giá trị sang cung cấp các dịch vụ có giá trị cao.
- FPT đang giao dịch với P/E trượt là 13,2x (so với trung bình 3 năm của P/E trượt ở mức 20,7x), mức định giá hấp dẫn so với tỷ lệ tăng trưởng kép (CAGR) của LNST sau lợi ích CĐTS dự phóng giai đoạn 2025-28 đạt 16%.

NT2: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

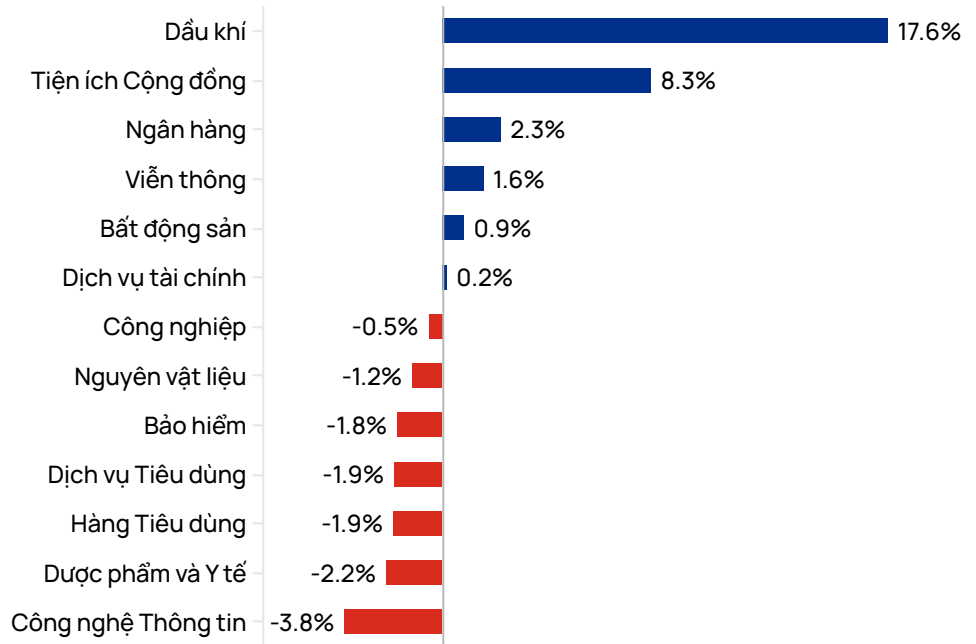
Ngành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt
Vốn hoá	6,621 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	1.0 triệu cp
Giá hiện tại	23,000
Giá mục tiêu	28,800
% Tăng trưởng	25.2%

Luận điểm đầu tư

- Dự báo LNST sau lợi ích CĐTS báo cáo năm 2026 sẽ giảm xuống mức 864 tỷ đồng (-24% YoY) từ mức nền cao của năm 2025.
- Dự báo LNST sau lợi ích CĐTS báo cáo năm 2027 sẽ tăng 25% YoY lên mức 1,1 nghìn tỷ đồng, nhờ được hỗ trợ bởi (1) mức tăng 9% YoY của sản lượng bán nhờ khả năng xuất hiện El Nino, (2) mức tăng 5% YoY của chênh lệch giá do chúng tôi dự báo giá trên thị trường phát điện cạnh tranh (CGM) toàn ngành sẽ tăng 18% YoY (so với mức tăng 16% YoY của giá khí), và (3) mức tăng 23% YoY của thu nhập tài chính.
- NT2 hiện có mức định giá tương đối hấp dẫn với P/E dự phóng năm 2026 là 7,6x, thấp hơn 46% so với mức trung bình 5 năm của các nhà máy điện độc lập cùng ngành (14,2x). Chúng tôi dự báo tỷ suất cổ tức sẽ tiếp tục được duy trì ở mức 8,3%.

Thống kê thị trường tháng 5

Hình 6: Biến động giá cổ phiếu theo nhóm trong tháng 05/2026



Nguồn: HSX, HNX, FiiPro, Vietcap

Lưu ý: Phân loại ngành của ICB

GAS được xếp vào nhóm Tiện ích thay vì Dầu khí GAS là công ty phân phối khí.

* Dịch vụ Tài chính không bao gồm ngân hàng, bảo hiểm và bất động sản.

Hình 7: Các mã tăng mạnh nhất trong tháng 05/2026

Mã	Sàn	Vốn hoá (triệu USD)	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước %Δ	
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)						
BSR	Dầu khí	HSX	5,656	1.70%	29,750	26%
MSB	Ngân hàng	HSX	1,812	0.54%	15,300	22%
GEX	Công nghiệp	HSX	1,595	0.48%	32,100	19%
LPB	Ngân hàng	HSX	5,897	1.77%	52,000	16%
GAS	Tiện ích Cộng đồng	HSX	8,007	2.40%	87,400	16%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)						
THD	Bất động sản	HNX	1,786	9.67%	122,200	290%
OCH	Hàng Tiêu dùng	HNX	70	0.38%	9,200	61%
IDJ	Bất động sản	HNX	31	0.17%	4,700	24%
DL1	Công nghiệp	HNX	36	0.20%	5,300	18%
PRE	Bảo hiểm	HNX	111	0.60%	28,000	16%

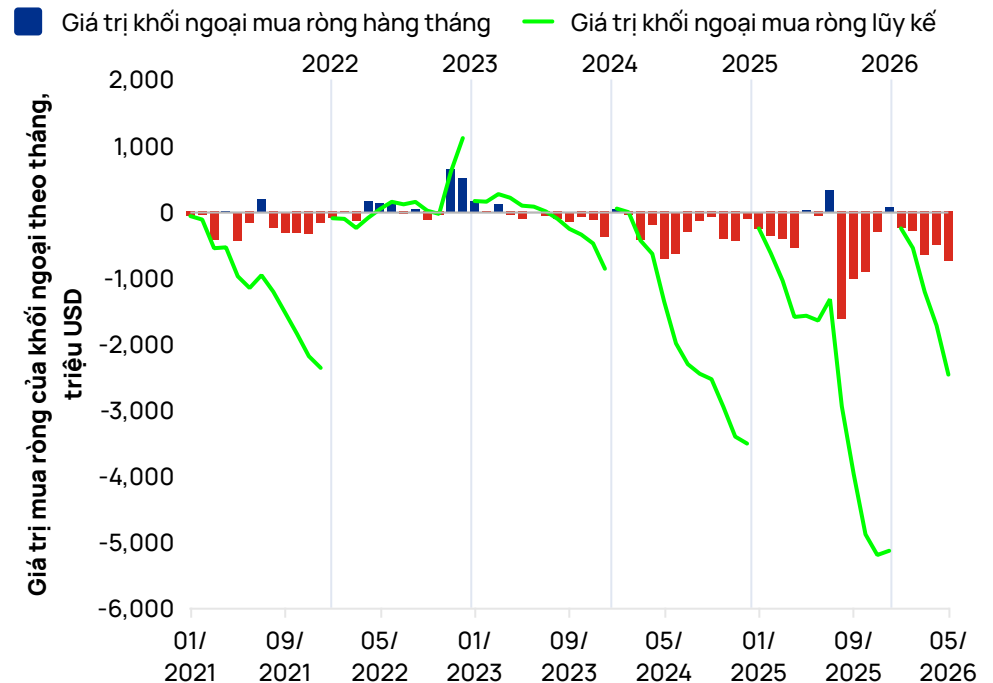
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 8: Các mã giảm mạnh nhất trong tháng 05/2026

Mã	Sàn	Vốn hoá (triệu USD)	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ	
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)						
NVL	Bất động sản	HSX	1,281	0.38%	15,100	-26%
BFC	Nguyên vật liệu	HSX	120	0.04%	55,400	-18%
CTD	Công nghiệp	HSX	305	0.09%	71,800	-17%
TCH	Bất động sản	HSX	521	0.16%	15,050	-17%
SZC	Bất động sản	HSX	155	0.05%	22,650	-17%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)						
HHC	Hàng Tiêu dùng	HNX	42	0.23%	67,700	-19%
DTD	Bất động sản	HNX	36	0.19%	14,200	-12%
CEO	Bất động sản	HNX	345	1.87%	16,000	-10%
HKT	Hàng Tiêu dùng	HNX	25	0.14%	20,000	-10%
PTI	Bảo hiểm	HNX	123	0.67%	26,900	-10%

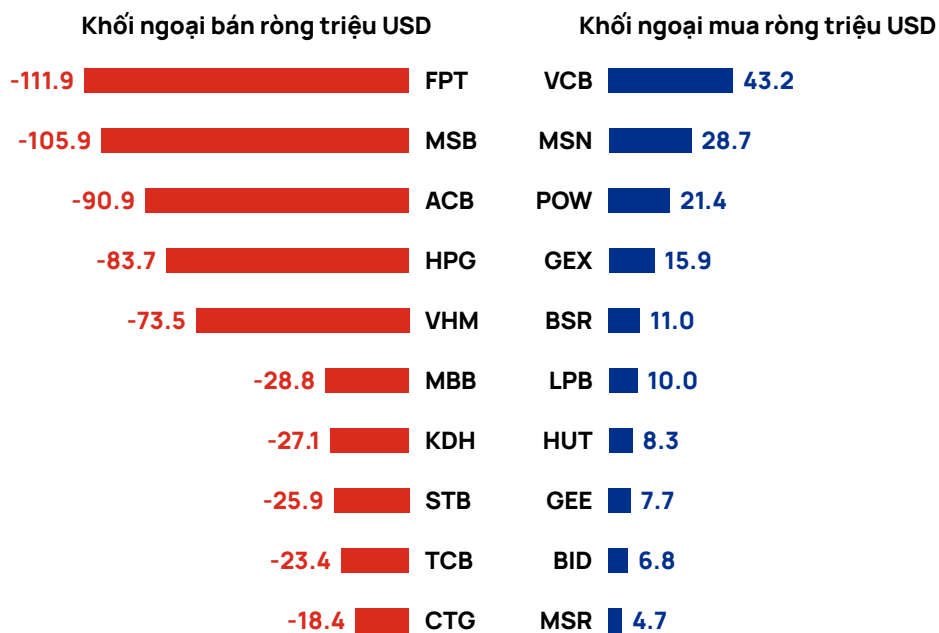
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 9: Giá trị mua ròng của khối ngoại theo tháng, triệu USD



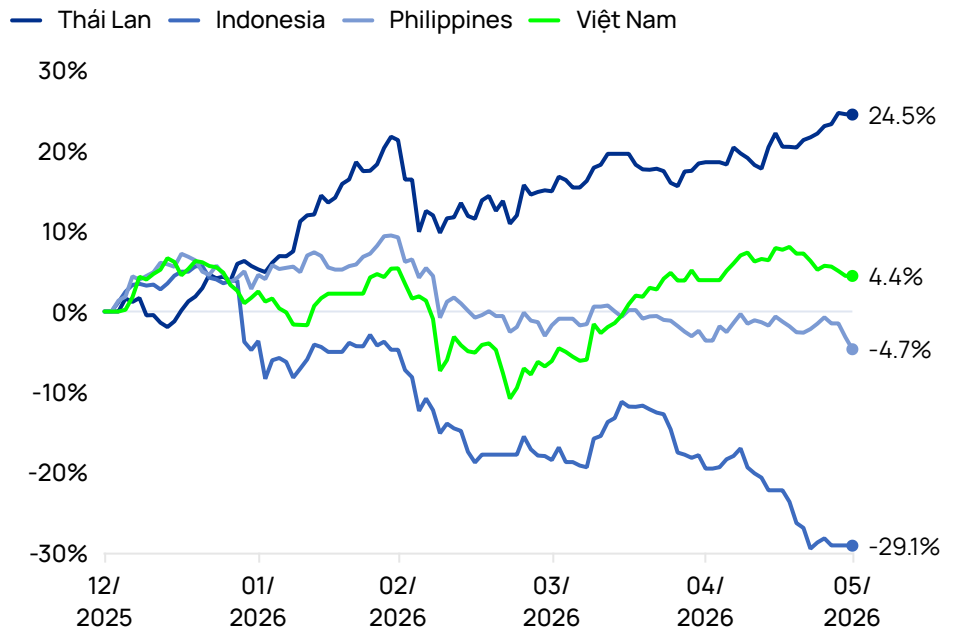
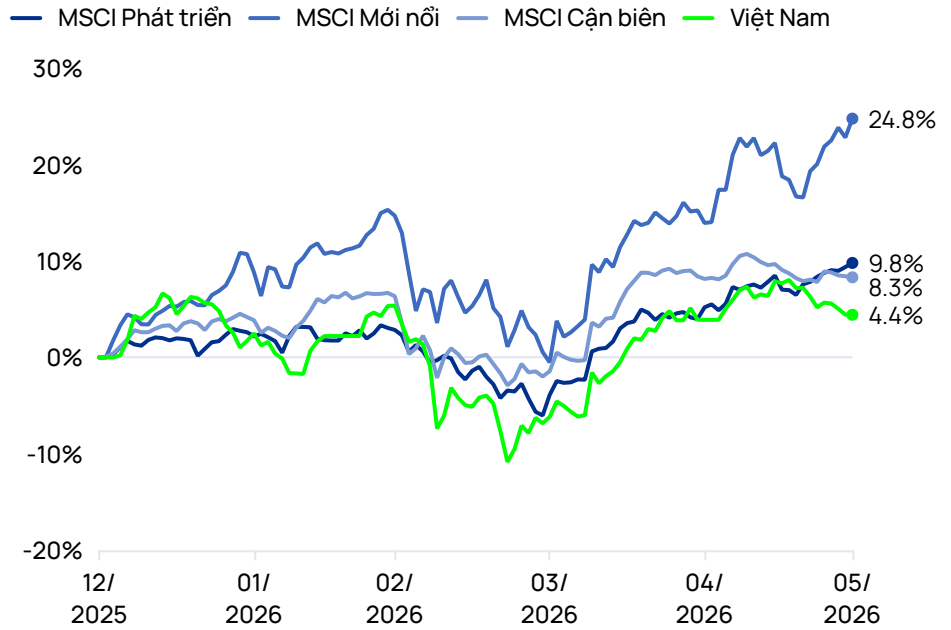
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 10: Các mã khối ngoại mua ròng và bán ròng mạnh nhất trong tháng 05/2026



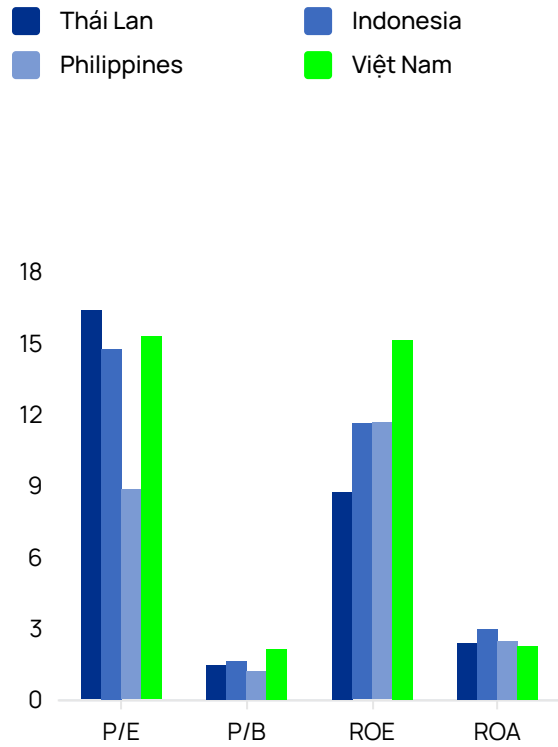
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 11: So sánh biến động của VN-Index và thế giới



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

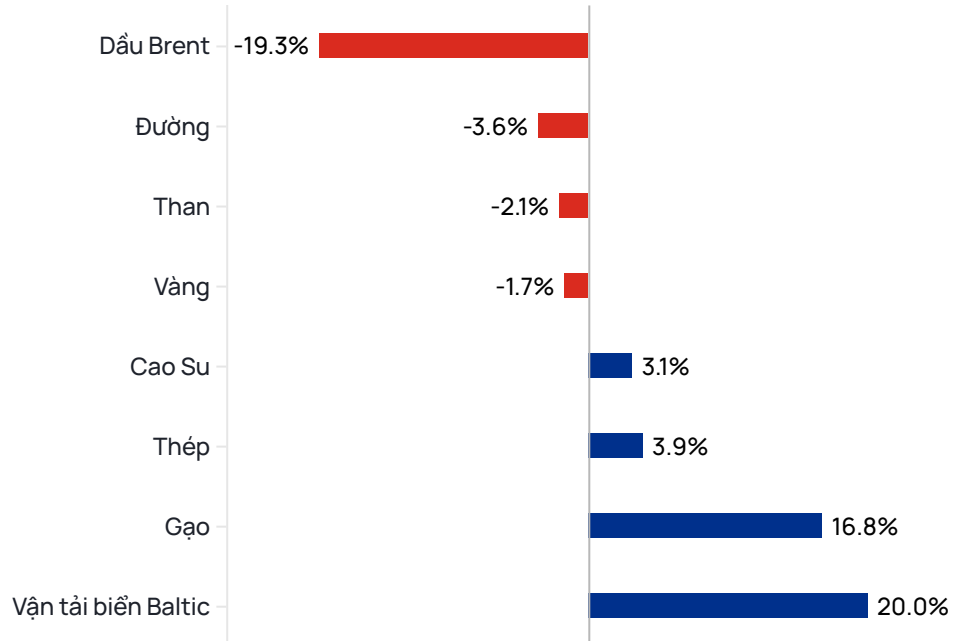
Hình 12: Các chỉ số chính trong nhóm ASEAN - Các dữ liệu và định giá chính (tính đến cuối tháng 05/2026)



	Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
	SET Index	JCI Index	PCOMP Index	VNINDEX
P/E (trượt)	16.4	14.7	8.8	15.3
P/B	1.5	1.6	1.2	2.1
ROE	8.7%	11.6%	11.6%	15.1%
ROA	2.4%	3.0%	2.5%	2.2%
GT vốn hoá (tỷ USD)	608	593	308	332
Khối ngoại mua ròng -	670	-3,155	-223	-2,448
Khối ngoại mua ròng -	110	-217	-150	-735
Lợi suất Trái phiếu Chính phủ 5 năm	1.67%	6.75%	7.14%	4.12%

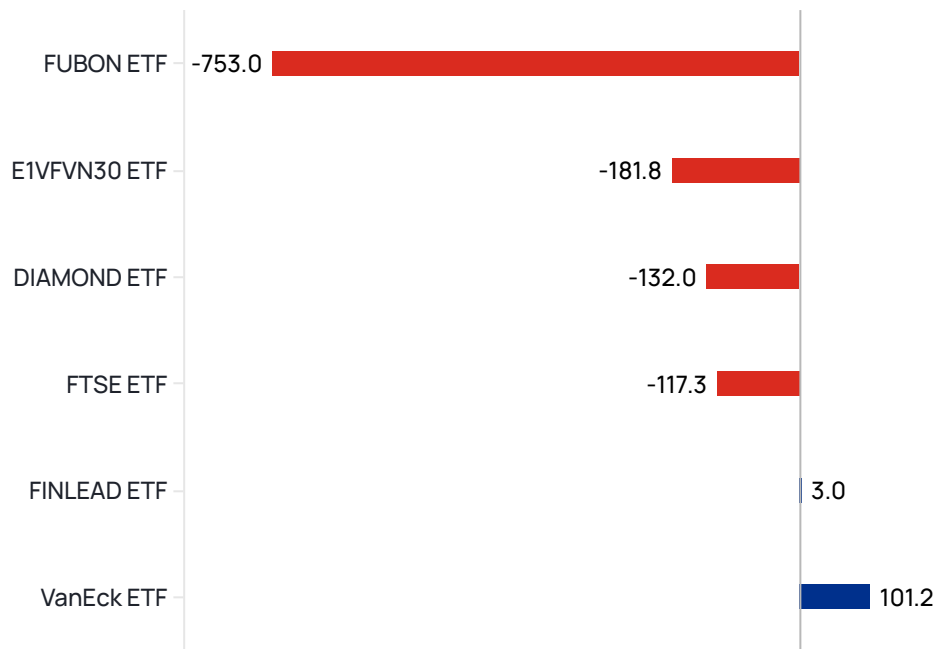
Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSX, Vietcap

Hình 13: Biến động giá cả hàng hoá tháng 05/2026



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Hình 14: Biến động dòng tiền các quỹ ETF tháng 5



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Cập nhật vĩ mô

Số liệu kinh tế 5 tháng đầu năm 2026 (5T 2026)

- CPI bình quân +4,31% YoY trong 5T 2026 (tháng 5: +0,29% MoM / +5,6% YoY).
- Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng +11,2% YoY trong 5T 2026 (tháng 5: +11,8% YoY), trong đó bán lẻ hàng hóa tăng +11,1% YoY, dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng +13,3% YoY và du lịch lữ hành tăng +12,2% YoY.
- Chỉ số IIP toàn ngành +9,1% YoY trong 5T 2026 (tháng 5: +8,8% YoY), trong đó IIP ngành sản xuất, chế biến & chế tạo +9,5% YoY.
- Kim ngạch xuất khẩu +19,5% YoY và kim ngạch nhập khẩu +30,8% YoY với mức thâm hụt thương mại đạt 13,8 tỷ USD trong 5T 2026 (tháng 5 xuất khẩu +18,0% YoY và nhập khẩu +33,8% YoY với mức thâm hụt thương mại đạt 5,2 tỷ USD).
- Vốn FDI đăng ký +34,9% YoY đạt 24,8 tỷ USD và vốn FDI giải ngân +9,6% YoY đạt 9,7 tỷ USD trong 5T 2026 (tháng 5 vốn đăng ký +43,7% YoY và vốn giải ngân +8,7% YoY). Singapore dẫn đầu về vốn FDI đăng ký chiếm 34,5%, tiếp theo là Hàn Quốc (27,1%), Trung Quốc (8,9%) và Hồng Kông (8,1%).
- Lượng khách quốc tế +14,9% YoY đạt 10,6 triệu lượt trong 5T 2026 (tháng 5: +16,5% YoY đạt 1,8 triệu lượt).
- Giải ngân vốn đầu tư công tăng +11,8% YoY đạt 7,8 tỷ USD trong 5T 2026 (hoàn thành 18,4% kế hoạch năm).

PMI đạt mức cao nhất kể từ tháng 2/2026

- Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global tăng từ 50,5 điểm trong tháng 4 lên 52,5 điểm trong tháng 5, đạt mức cao nhất kể từ tháng 2 và đánh dấu tháng thứ 11 liên tiếp các điều kiện kinh doanh được cải thiện.
- Sản lượng đã tăng tháng thứ 13 liên tiếp với số lượng đơn đặt hàng mới tăng trở lại trong tháng 5 sau khi giảm trong tháng 4. Đáng chú ý, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng tăng trở lại lần đầu trong 3 tháng trong khi nỗ lực tích trữ hàng cũng được các nhà sản xuất ghi nhận khi hoạt động mua hàng đã tăng lần đầu trong ba tháng.

Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Chúng tôi, Vũ Minh Đức và Hoàng Nam, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (**giá mục tiêu - giá hiện tại**)/**giá hiện tại** và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu, nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap

vietcap.com.vn

vietcap.com.vn

Trụ Sở Chính (1): Bitexco

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều,
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 28 3914 3588

Trụ Sở Chính (2): Nguyễn Huệ

Tầng 3, Tòa nhà Vinatex - Tài Nguyên, 10 Nguyễn
Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Giao Dịch Hàm Nghi

Tầng 16, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm
Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 6, tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.
(+84) 24 6262 6999

Phòng Giao Dịch Mỹ Đình

SAP.A09 Tòa A - Chung cư cao tầng HH2-1 (The
Matrix One), Phường Tử Liêm, Thành phố Hà
Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team

research@vietcap.com.vn
+84 28 3914 3588

Hoàng Nam, Head of Research, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Banks, Securities and Insurance

- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Trưởng phòng, ext 138
- Vũ Thế Quân, Phó Trưởng phòng, ext 364
- Đinh Kiến Vương, Chuyên viên, ext 468
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

Macro

- Hoàng Thúy Lương, Trưởng phòng cao cấp, ext 368**
- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Consumer

Hoàng Nam, Giám đốc, ext 124

- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

Oil & Gas and Power

Đình Thị Thùy Dương, Phó Giám đốc, ext 140

- Đỗ Công Tuấn Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 181
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên, ext 135
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Real Estate

Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149
- Thân Như Đoàn Thục, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Industrials and Infrastructure

Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng cao cấp, ext 147

- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191

Retail Client Research

Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng Khoán - Khách hàng tổ chức

Anthony Le

Giám đốc

Phòng Giao dịch Chứng Khoán - Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh

Giám đốc điều hành

Phòng Tư Vấn Đầu Tư

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn